

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

Hán dịch : Lưu Tống, Tam Cương Lương Gia Xá

Việt dịch : Hoà Thượng Thích Trí Tịnh

NGHI THỨC TỤNG KINH NIỆM PHẬT

*Dâng hương vào lư
Quy xuống chấp tay cung kính
Niệm bài “Cúng hương tán Phật”.*

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

**Nguyện mây hương màu này
Khắp cùng Mười Phương cõi
Cúng dường tất cả Phật
Tôn pháp các Bồ Tát
Vô biên chúng Thanh Văn
Và cả thầy Thánh Hiền
Duyên khởi đài sáng chói
Trùm đến vô biên cõi
Khắp xông các chúng sinh
Đều phát tâm Bồ Đề
Xa lìa những nghiệp vọng
Trọn nên đạo Vô Thượng.**

*Lạy 3 lạy
Đứng chấp tay cung kính.*

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô tậ Hư Không biến Pháp Giới quá hiện vị lai,
Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp Hiền Thánh Tăng thường
trụ Tam Bảo.**

Lạy 3 lạy

Đứng chấ tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca
Mâu Ni Phật, Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí
Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát, Hộ
Pháp Chư Tôn Bồ Tát, Linh Sơn Hội Thượng Vô Lượng
Phật Bồ Tát.**

Lạy 3 lạy

Đứng chấ tay cung kính.

Nhất tâm đảnh lễ

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Giáo Chủ Đại
Tỳ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại
Lực Đại Thế Chí Bồ Tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ
Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**

Lạy 3 lạy

*Đứng chấp tay cung kính
Niệm bài “Tán Phật”.*

TÁN PHẬT

Đấng Pháp Vương Vô Thượng

Ba cõi chẳng ai bằng

Thầy dạy khắp Trời người

Cha lành chung bốn loài

Nay con nguyện Quy y

Diệt trừ vô lượng tội

Dâng lên lời tán thán

Ức kiếp vẫn không cùng.

*Lạy 3 lạy
Quỳ xuống chấp tay cung kính
Niệm bài “Sám hối”.*

SÁM HỐI

Con xưa đã tạo bao ác nghiệp

Đều do vô thủy tham sân si

Từ thân khẩu ý phát sinh ra

Hết thấy con nay nguyện sám hối.

Lạy 3 lạy

Quy xuống chấp tay cung kính

Niệm bài “Kệ Khai Kinh”.

KỆ KHAI KINH

Phật Pháp rộng sâu rất nhiệm mầu

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu

Nay con nghe thấy chuyên trì tụng

Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Niệm 3 lần

Lạy 3 lạy

Ngồi xuống cung kính

Nhất tâm trì tụng Kinh.

KINH QUÁN VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT

Hán dịch : Lưu Tống, Tam Cương Lương Gia Xá

Việt dịch : Hoà Thượng Thích Trí Tịnh

Tôi nghe như vậy!

Một thời Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở tại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Đại Tỳ Kheo một ngàn hai trăm năm mươi người câu hội.

Chúng Bồ Tát có ba vạn hai nghìn, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Đại Bồ Tát làm thượng thủ.

Lúc bấy giờ thành Vương Xá có một thái tử tên là A Xà Thế thuận theo lời bảo của ác hữu Điều Đạt bắt vua cha Tần Bà Sa La nhốt trong nhà tối bảy tầng cửa, cấm các quan không một ai được vào.

Quốc Thái phu nhân tên là Vi Đề Hi cung kính Đại Vương, tắm gội sạch sẽ, lấy tô và mật nhồi mì sợi rồi trét lên thân, trong hột chuỗi ngọc đeo đựng nước nho, đi vào ngục thăm Đại Vương kín đáo dâng lên.

Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì uống nước nho rồi xin nước súc miệng. Súc miệng xong. Đại Vương chấp tay cung

kính hướng về núi Kỳ Xà Quật với đánh lễ Thế Tôn mà bạch rằng:

“Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên là thân hữu của tôi, nguyện hưng từ bi truyền thọ giới Bát Quan Trai cho tôi”.

Liền đó Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên như chim ưng bay mau đến chỗ vua, truyền giới Bát Quan Trai cho vua.

Ngày ngày đều như vậy, đến truyền giới cho vua.

Đức Thế Tôn cũng sai Tôn Giả Phú Lô Na đến vì vua mà thuyết pháp.

Thời gian như vậy trải qua hai mươi một ngày, Đại Vương Tần Bà Sa La ăn mì mật, uống nước nho, lại được thọ giới Bát Quan Trai, được nghe thuyết pháp nên nhan sắc vua hòa vui.

A Xà Thế hỏi người giữ cửa ngục rằng:

“Hôm nay Phụ Vương ta vẫn còn sống ư?”.

Người giữ cửa ngục tâu rằng:

“Tâu Đại Vương? Quốc Thái phu nhân trên thân trét mì mật, trong chuỗi ngọc đựng nước nho đem dâng lên vua. Còn có Sa Môn Đại Mục Kiền Liên và Phú Lô Na đi từ trên Hư Không đến vì vua thuyết pháp chẳng thể cấm cản được.

A Xà Thế nghe lời ấy giận mẹ mình rằng:

“Mẹ ta là giặc làm bạn với giặc. Sa Môn ác nhân huyễn hoặc chú thuật kiến ác vương ấy nhiều ngày mà chẳng chết”.

A Xà Thế liền cầm gươm bèn muốn giết mẹ.

Lúc ấy có một Đại Thần tên là Nguyệt Quang thông minh nhiều trí cùng với Kỳ Bà đến lễ vua A Xà Thế mà tâu rằng:

“Tâu Đại Vương! Chúng thần nghe Tỳ Đà Luận Kinh nói từ kiếp sơ đến này có các ác vương vì tham ngôi vua mà giết hại cha mình đến số một vạn tám nghìn. Chưa từng nghe nói có kẻ vô đạo hại mẹ. Nay Đại Vương làm sự sát nghịch này ô uế dòng sát đế lợi. Chúng thần chẳng nỡ nghe. Đây là chiên đà la. Chúng tôi chẳng nên còn ở lại nơi đây”.

Hai vị Đại Thần tâu rồi lấy tay vỗ lên gươm đeo lui mà ra.

A Xà Thế kinh sợ hãi hùng bảo Kỳ Bà rằng:

“Còn anh cũng chẳng vì ta chẳng?”.

Kỳ Bà tâu rằng:

“Đại Vương cẩn thận chớ có hại mẹ”.

A Xà Thế nghe lời ấy sấm hối cầu cứu liền bỏ gươm thoi không hại mẹ, truyền lệnh cho nội quan nhốt mẹ vào thâm cung chẳng cho ra nữa.

Vi Đề Hi bị giam nhốt rồi sầu lo tiêu tụy hồi hướng về núi Kỳ Xà Quật lạy Phật mà nói rằng:

“Ngày trước Như Lai Thế Tôn thường sai Tôn Giả A Nan đến thăm hỏi tôi. Nay tôi sầu lo, Đức Thế Tôn oai trọng không sao được thấy. Duy nguyện Đức Thế Tôn sai các Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên và A Nan đến cho tôi được thấy.

Nói xong, Vi Đề Hi buồn khóc lệ rơi như mưa hồi hướng lạy Phật, trong khoảng thời gian chưa cất đầu lên.

Đức Thế Tôn ở núi Kỳ Xà Quật biết tâm niệm của Vi Đề Hi liền bảo Đại Mục Kiền Liên và A Nan đi trên hư không. Đức Phật từ núi Kỳ Xà Quật ẩn mất hiện ra nơi Vương Cung.

Vi Đề Hi lạy rồi ngược đầu lên thấy Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật Thân Màu Tử Kim ngồi trên hoa sen trăm báu. Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên hầu bên tả, Tôn Giả A Nan hầu bên hữu. Trong hư không hành Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế Tứ Vương mưa hoa trời khắp nơi để cúng dường.

Vi Đề Hi thấy Phật Thế Tôn liền tự bứt chuỗi ngọc cả thân mình gieo đất kêu khóc hướng Phật mà bạch rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Xưa tôi tội gì mà sanh đọa ác tử ấy. Đức Thế Tôn lại có nhân duyên gì mà cùng làm quyến thuộc với Đề Bà Đạt Đa. Duy nguyện Đức Thế Tôn vì tôi mà nói rộng những xứ không có lo khổ tôi sẽ Vãng Sanh, tôi không còn thích cõi diêm phù đề trước ác thế này. Xứ trước ác này đầy những địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nhiều khối bất thiện. Nguyện tôi đời vị lai chẳng nghe danh từ ác, chẳng thấy người ác. Nay tôi hướng về Thế Tôn năm vóc gieo xuống đất cầu thương cho tôi sám hối. Duy nguyện Phật Nhựt dạy tôi quán nơi xứ nghiệp hành thanh tịnh”.

Đức Thế Tôn phóng ánh sáng giữa hai mày, ánh sáng ấy màu chân kim chiếu khắp Mười Phương vô lượng Thế Giới trở về trụ tại đỉnh đầu Phật hóa làm đài chân kim lớn như núi Tu Di, bao nhiêu Quốc Độ thanh tịnh vi diệu của Mười Phương Chư Phật đều hiện rõ trong đài vàng ấy. Hoặc có Quốc Độ Thất Bửu hiệp thành. Hoặc có Quốc Độ thuần là Liên Hoa. Lại có Quốc Độ như tự tại thiên cung. Lại có Quốc Độ như gương pha lê. Có vô lượng Quốc Độ chư Phật như vậy trang nghiêm xinh đẹp khiến Vi Đề Hi được thấy.

Vi Đề Hi bạch Phật rằng :

“Bạch Đức Thế Tôn! Dầu các Phật độ ấy đều thanh tịnh đều có quang minh. Nay tôi thích sanh về Cực Lạc Thế Giới chỗ của Đức Phật A Di Đà. Duy nguyện Đức Thế Tôn dạy tôi tư duy, dạy tôi Chánh Thọ”.

Đức Thế Tôn liền mỉm cười có ánh sáng ngũ sắc từ miệng Phật phóng ra, mỗi ánh sáng chiếu đỉnh đầu vua Tần Bà Sa La.

Dầu bị giam cầm ngục tối, tâm nhãn vua không chướng ngại xa thấy Đức Thế Tôn, vua đầu mặt lạy Phật tự nhiên tăng tiến đạo lực thành bậc A Na Hàm.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi :

“Nay Thái phu nhân có biết chăng?

Phật A Di Đà cách đây chẳng xa, bà nên nhiếp niệm quán kỹ Cõi Nước ấy thì Tịnh Nghiệp được thành.

Nay ta sẽ vì bà mà nói rộng pháp quán, cùng khiến đời vị lai tất cả hàng phàm phu, những người muốn tu tịnh nghiệp được thọ sanh Tây Phương Cực Lạc Quốc Độ.

Này Vi Đề Hi! Người muốn sang nước Cực Lạc ấy nên tu ba phước:

Một là, hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ bậc Sư trưởng, có tâm từ bi chẳng giết hại và tu tập mười thiện nghiệp.

Hai là, thọ trì Tam Quy Y, đầy đủ các cấm giới và chẳng phạm oai nghi.

Ba là, phát tâm Bồ Đề, sâu tín nhân quả, đọc tụng Kinh Điển Đại Thừa và khuyên dạy sách tiến người tu hành.

Ba sự như vậy gọi là tịnh nghiệp.

Này Vi Đề Hi! Nay bà có biết chăng? Ba tịnh nghiệp ấy là Chánh Nhân Tịnh Nghiệp của Tam Thế Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi rằng :

“Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ. Nay Như Lai vì tất cả chúng sanh đời vị lai, những kẻ bị giặc phiền não nhiễu hại mà nói nghiệp thanh tịnh”.

Lành thay cho Vi Đề Hi khéo hỏi được việc ấy.

Này A Nan! Ông nên thọ trì rộng vì đại chúng mà tuyên nói lời Phật.

Hôm nay Phật vì Vi Đề Hi và vị lai tất cả chúng sanh quán nơi Tây Phương Cực Lạc Quốc Độ, do nguyện lực Phật nên sẽ được Quốc Độ thanh tịnh ấy như cầm gương sáng tự thấy hình tượng mặt mình. Thấy những sự vui cùng

cực vi diệu của Quốc Độ ấy nên tâm vui mừng liền được vô sanh pháp nhẫn”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi :

“Bà là phàm phu tâm tưởng yếu kém chưa được thiên nhãn chẳng thể thấy được xa. Chư Phật Như Lai có phương tiện lạ khiến bà được thấy”.

Vi Đề Hi bạch Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Như hôm nay tôi nhờ oai lực của Đức Phật Thế Tôn mà được thấy Quốc Độ Cực Lạc ấy. Nếu sau khi Đức Phật Thế Tôn diệt độ, các chúng sanh trước ác bất thiện bị ngũ khổ bức ngặt, họ làm thế nào có thể được thấy A Di Đà Phật Cực Lạc Thế Giới ?”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi :

“Bà và chúng sanh nên phải chuyên tâm buộc niệm một chỗ tưởng nơi Phương Tây.

Tưởng niệm thế nào ?

Tất cả chúng sanh những người có mắt sáng mà chẳng phải là kẻ sanh manh thì đều thấy mặt nhật lặn cả.

Phàm người tu tập quán tưởng nên phát khởi tưởng niệm, ngồi ngay thẳng hướng về phía tây quán kỹ chỗ mặt nhật sắp lặn khiến tâm niệm trụ vững chuyên tưởng nhớ

chẳng dòi. Thấy mặt nhật sắp lặn đang như mặt trống đồng treo. Đã thấy mặt nhật rồi, nhắm mắt mở mắt đều khiến phải sáng tỏ. Đây là nhật tượng, gọi là pháp quán ban đầu.

Kế đó quán tướng nước. Thấy nước đứng trong, cũng khiến phải sáng tỏ, ý tưởng không phân tán, đã thấy nước rồi nên quán tướng băng, thấy băng chói suốt tướng làm lưu ly. Tướng này thành rồi thấy đất lưu ly trong ngoài suốt chói, phía dưới có trắng vàng kim cương Thất Bửu bung chống đất lưu ly. Kim tràng ấy tám phương đầy đủ tám cạnh. Mỗi mỗi phương diện do trăm châu báu làm thành. Mỗi mỗi bửu châu có ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có tám vạn bốn ngàn màu chói đất lưu ly sáng như ức ngàn mặt nhật chẳng thể thấy đủ hết được.

Trên đất lưu ly có dây hoàng kim xen kết lẫn lộn với Thất Bửu giăng phân ranh giới chùng ngần ngang rộng phân minh. Trong mỗi mỗi Thất Bửu ấy có ánh sáng ngũ sắc. Ánh sáng ấy như đoá hoa lại có như sao như trăng lững lờ trên hư không tụ thành đài ánh sáng. Có ngàn vạn lầu các do trăm báu hiệp thành.

Hai bên đài đều riêng có trăm ức hoa tràng với vô lượng nhạc khí dùng làm trang nghiêm. Tám thứ gió mát từ

ánh sáng phát ra xao động các nhạc khí ấy vang ra tiếng diễn nói khổ không, vô thường, vô ngã.

Đây là thủy tướng gọi là pháp quán thứ hai.

Lúc quán tướng đã thành phải mỗi mỗi sự quán thấy thiệt rất rõ ràng. Lúc nhắm mắt lúc mở mắt chớ để tan mất, chỉ trừ lúc ăn, thường nhớ sự ấy. Như tướng quán ấy gọi là thô thấy đất Cực Lạc Quốc Độ. Nếu được Tam Muội thì thấy đất cõi nước Cực Lạc tỏ rõ phân minh chẳng thể nói đủ hết.

Đây là địa tướng gọi là pháp quán thứ ba.

Đức Phật bảo Tôn Giả A Nan :

“Này A Nan! Ông thọ trì lời Phật vì đời vị lai tất cả đại chúng những người muốn thoát khổ mà nói pháp quán địa ấy. Nếu người quán địa ấy thì trừ được tội sanh tử trong tám mươi ức kiếp, bỏ thân hiện tại, đời khác quyết định thọ sanh Quốc Độ thanh tịnh, tâm được không nghi.

Quán tướng đây gọi là chánh quán. Nếu quán tướng khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo Tôn Giả A Nan và Vi Đề Hi :

“Địa quán thành rồi, kế tướng bửu thọ. Người quán cây báu phải quán mỗi mỗi cây. Tướng bảy lớp hàng cây báu.

Mỗi cây báu cao tám ngàn do tuần. Các cây báu ầu đều đầy đủ bông lá bảy báu. Mỗi mỗi bông lá tướng màu khác lạ. Trong màu lưu ly phóng ánh sáng màu hoàng kim. Trong màu pha lê phóng ánh sáng màu hồng. Trong màu mã não phóng ánh sáng màu xa cừ. Trong màu xa cừ phóng ánh sáng màu lục chân châu. San hô hổ phách tất cả các báu dùng làm chói đẹp. Màn lưới diệu chân châu giăng che trên cây báu. Trên mỗi mỗi cây báu có bảy lớp màn lưới. Khoảng mỗi mỗi lưới có năm trăm ức cung điện xinh đẹp vi diệu như cung trời Phạm Vương, có các thiên đồng tử tự nhiên ở trong ấy. Mỗi mỗi đồng tử có năm trăm ức châu ma ni thích ca tỳ lăng già dùng là chuỗi đeo. Ánh sáng mỗi châu ma ni ấy chiếu trăm ức do tuần, dường như hòa hiệp ánh sáng của trăm ức nhật nguyệt chẳng thể kể hết. Các báu xen lẫn màu sắc sáng đẹp nhất trong các màu sắc.

Các cây báu ấy hàng hàng ngay nhau, lá lá kế nhau. Giữa khoảng các lá sanh những hoa vi diệu. Trên hoa tự nhiên có quả Thất Bửu. Mỗi mỗi lá cây ngang rộng đều hai mươi lăm do tuần. Lá ấy có ngàn màu trăm thứ lẫn vẽ như chuỗi ngọc trời. Có những hoa vi diệu màu diêm phù đàn kim như vòng lửa xoay chói sáng uyển chuyển khoảng giữa lá, vọt sanh những quả như bình báu của Thiên Đê Thích, phóng đại quang minh hóa thành tràng phan và vô

lượng lọng báu. Trong lọng báu ấy chói hiện tất cả Phật sự trong toàn cõi Thế Giới, Thập Phương Thế Giới Chư Phật cũng hiện bóng trong lọng báu ấy.

Thấy bửu thọ ấy rồi cũng phải mỗi mỗi quán sát thấy thân cây nhánh là bong trái đều phải phân minh.

Đây là thọ tướng gọi là pháp quán thứ tư.

Kể nên tướng nước.

Người muốn tướng nước nên biết Cực Lạc Thế Giới có ao nước bát công đức. Mỗi mỗi ao nước bảy báu làm thành. Báu ấy như nhuyến từ như ý châu vương sanh chia làm mười bốn chi, mỗi mỗi chi làm sắc đẹp bảy báu. Hoàng kim làm lòng ao. Dưới lòng ao có kim cương nhiều màu làm cát trắng đáy.

Trong nước mỗi mỗi báu ấy đều có sáu mươi ức hoa sen Thất Bửu. Mỗi mỗi hoa sen tròn đều mười hai do tuần. Nước ma ni chảy rót trong khoảng lá theo thân cây sen mà lên xuống phát ra âm thanh vi diệu diễn nói: khổ, không, vô thường, vô ngã, các ba la mật, còn có tiếng tán thánh tướng hảo của chư Phật.

Như ý châu vương phóng ra ánh sáng vi diệu màu hoàng kim. Ánh sáng ấy hóa ra các giống chim màu trăm

báu hòa hót êm nhã thường tán thán niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Đây là tướng nước bát công đức gọi là pháp quán thứ năm.

Trong Quốc Độ Cực Lạc diệu bửu ấy, mỗi mỗi khu vực có năm trăm ức lâu báu. Trong lâu các ấy có vô lượng Chư Thiên trời thiên kỹ nhạc. Còn có nhạc khí treo ở hư không như bửu tràng cõi trời chẳng đánh tự kêu. Trong các âm thanh ấy đều diễn nói niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tỳ Kheo Tăng.

Pháp quán tướng này thành rồi gọi là thô thấy Cực Lạc Thế Giới bửu thọ, bửu địa và bửu trì đây là tổng quán tướng gọi là pháp quán thứ sáu.

Nếu thấy như vậy thì trừ vô lượng ức kiếp cực trọng ác nghiệp, sau khi mạng chung quyết định sanh nước Cực Lạc.

Quán đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Lắng nghe, lắng nghe, khéo suy nghĩ nhớ kỹ đó. Ta sẽ vì các người phân biệt giải thuyết pháp trừ khổ não. Các người ghi nhớ thọ trì rộng vì đại chúng phân biệt giải thuyết”.

Lúc Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn nói lời ấy, Phật Vô Lượng Thọ hiện đứng trên hư không, Quán Thế Âm Bồ Tát đứng hầu bên tả, Đại Thế Chí Bồ Tát đứng hầu bên hữu, ánh sáng chói rực chẳng thể thấy rõ hết, trăm ngàn lần màu vàng diêm phù đàn kim chẳng thể sánh được.

Vi Đề Hi thấy Phật Vô Lượng Thọ rồi tiếp túc lễ lạy.

Lễ lạy xong, Vi Đề Hi bạch Phật rằng :

“Bạch Đức Thế Tôn ! Nay tôi nhân oai lực Phật mà được thấy Vô Lượng Thọ Như Lai cùng hai Đại Sĩ Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát. Đòi vị lai các chúng sanh sẽ phải thế nào quán thấy Phật Vô Lượng Thọ và hai Bồ Tát ấy ?”.

Đức Phật bảo Vi Đề Hi :

“Người muốn quán Phật Vô Lượng Thọ thì nên khởi tưởng niệm: Ở trên mặt đất Thất Bửu tướng có hoa sen, trên mỗi mỗi cánh hoa tướng màu bá bửu có tám vạn bốn nghìn đường gân đường như bức họa cõi trời, mỗi đường gân có tám vạn bốn nghìn ánh sáng tỏ rõ ràng rẽ đều được thấy cả. Cánh hoa nhỏ nhất ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, toàn hoa sen ấy có đủ tám vạn bốn nghìn cánh. Khoảng mỗi cánh hoa có trăm ức ma ni vương ấy phóng ra nghìn ánh sáng, ánh sáng ấy như lọng bảy báu

hiệp thành che khắp mặt đất. Đài hoa sen ấy bằng báu thích ca tỳ lăng già, có tám vạn kim cương chân thúc ca bửu, phạm ma ni bửu và lưới diệm chân châu dùng để nghiêm sức.

Ở trên đài ấy tự nhiên có bốn trụ bửu tràng, mỗi mỗi bửu tràng cao lớn như trăm ngàn muôn ức núi Tu Di. Trên bửu tràng có màn báu như dạ ma thiên cung còn có năm trăm ức bửu châu vi diệm để làm sáng đẹp. Mỗi mỗi bửu châu có tám vạn bốn ngàn ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng làm tám vạn bốn ngàn kim sắc nhiều loại lạ khác nhau. Mỗi mỗi kim sắc khắp cả cõi nước Cực Lạc nơi nơi biến hóa đều riêng làm những tướng hình khác lạ, hoặc làm đài kim cương, hoặc làm lưới chân châu, hoặc làm mây nhiều loại hoa, nơi Mười Phương diện tùy ý biến hiện ra làm Phật sự.

Đây là quán tướng tòa ngời hoa sen, gọi là pháp quán thứ bảy.

Này A Nan! Hoa sen vi diệm như vậy là do bốn nguyện lực của Pháp Tạng Tỳ Kheo, tiền thân Phật Vô Lượng Thọ cảm thành. Nếu người muốn niệm Đức Phật ấy thì phải trước tưởng hoa tòa ấy. Lúc quán tưởng chẳng được tạp quán.

Đều phải quán mỗi mỗi chi tiết, mỗi mỗi cánh hoa, mỗi mỗi bửu châu, mỗi mỗi ánh sáng, mỗi mỗi đài, mỗi mỗi tràng đều phải phân minh, như thấy tượng mặt mình hiện trong gương. Pháp tướng này thành diệt trừ trăm muôn ức kiếp tội sanh tử, tất định sẽ sanh Cực Lạc Thế Giới. Quán như vậy gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Thấy Hoa Tòa rồi kể nên tướng Phật. Tại sao vậy? Vì chư Phật Như Lai là thân pháp giới vào khắp trong tâm tưởng của tất cả chúng sanh, nên lúc các người tâm tưởng Phật, tâm ấy tức là ba mươi hai tướng tám mươi tùy hình hảo, tâm ấy làm Phật, tâm ấy là Phật. Chư Phật chánh biến tri hải từ tâm tưởng sanh, vì vậy nên nhứt tâm buộc niệm quán kỹ Đức Phật ấy, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Người muốn tướng Đức Phật ấy trước nên tướng hình tượng. Thấy một bửu tượng màu như vàng diêm phù đàn ngồi trên hoa tòa kia. Thấy tượng Phật ngồi rồi tâm nhãn được khai thông, tỏ rõ phân minh thấy Quốc Độ Cực Lạc Thất Bửu trang nghiêm, đất báu, ao báu, cây báu bày hàng. Màn lưới báu cõi trời giăng che phía trên, các màn

lưới báu đầy khắp hư không, thấy sự như vậy khiến rất rõ ràng như thấy trong lòng bàn tay.

Thấy sự ấy rồi lại nên tưởng một hoa sen lớn ở bên tả tượng Phật như trước không khác. Rồi lại tưởng một hoa sen lớn như trước ở bên hữu tượng Phật. Rồi tưởng một tượng Quán Thế Âm Bồ Tát ngồi tòa sen bên tả cũng kim sắc như trước. Rồi tưởng một tượng Đại Thế Chí Bồ Tát ngồi tòa sen bên hữu.

Lúc pháp tướng này thành rồi tượng Phật và tượng Bồ Tát đều phóng ánh sáng. Ánh sáng ấy kim sắc chiếu những bửu thọ.

Dưới mỗi mỗi bửu thọ đều có ba tòa hoa sen, tượng Phật và tượng hai Bồ Tát ngồi trên ấy, như vậy khắp cả Quốc Độ Cực Lạc.

Lúc pháp tướng này đã thành, hành giả nên nghe nước chảy, ánh sáng, các bửu thọ, những chim cưu nhận uyên ương đều diễn nói diệu pháp, lúc xuất định lúc nhập định luôn nghe diệu pháp.

Pháp được nghe trong định lúc xuất định nhớ giữ chẳng bỏ phải khế hiệp với lời trong Kinh.

Nếu chẳng hiệp thì gọi là vọng tưởng. Nếu hiệp thì gọi là thô tưởng thấy Cực Lạc Thế Giới.

Đây là tượng tượng gọi là pháp quán thứ tám. Quán pháp này trừ được vô lượng ức kiếp tội sanh tử. Nơi thân hiện tại được niệm Phật Tam Muội”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Kể lại nên quán Phật Vô Lượng Thọ thân tướng quang minh. A Nan phải biết Phật Vô Lượng Thọ thân như trăm nghìn muôn ức sắc vàng diêm phù đàn Trời Dạ Ma, thân Phật cao sáu mươi muôn ức na do tha hằng hà sa do tuần, bạch hào giữa hai mày xoay bên hữu uyển chuyển như năm tòa núi Tu Di, mắt Phật như bốn đại hải xanh biếc và trắng phân minh.

Các lỗ lông nơi thân Phật phóng ánh sáng ra như núi Tu Di. Viên quang của Phật ấy như trăm ức Đại Thiên Thế Giới. Trong viên quang ấy có trăm vạn ức na do tha hằng hà sa hóa Phật. Mỗi mỗi hoá Phật cũng có đông nhiều vô số hóa Bồ Tát làm thị giả.

Thân Phật Vô Lượng Thọ có tám vạn bốn nghìn tướng. Trong mỗi mỗi tướng đều riêng có tám vạn bốn nghìn tùy hình hảo. Trong mỗi mỗi hình hảo còn có tám vạn bốn nghìn quang minh, mỗi mỗi quang minh chiếu khắp Thập Phương Thế Giới nhiếp lấy chúng sanh niệm Phật chẳng bỏ

sót. Quang minh tướng hảo và hóa Phật ấy chẳng thể nói đủ hết, chỉ nên nhớ tưởng khiến tâm nhãn được thấy.

Thấy sự ấy liền thấy Thập Phương tất cả chư Phật. Vì thấy chư Phật nên gọi là niệm Phật Tam Muội.

Quán tưởng đây gọi là quán thân tất cả Phật, vì quán thân Phật nên cũng thấy tâm Phật. Phật tâm là đại từ bi tâm, dùng từ vô duyên nhiếp thọ các chúng sanh.

Người tu quán này, bỏ thân đời khác sanh trước chư Phật được vô sanh nhẫn. Vì vậy nên người trí phải buộc niệm quán kỹ Vô Lượng Thọ Phật. Người quán Vô Lượng Thọ Phật từ một tướng hảo mà vào, chỉ quán lông trắng giữa hai mày khiến tất tỏ rõ. Được thấy lông trắng rồi thì tám vạn bốn nghìn tướng hảo tự nhiên sẽ hiện. Thấy Phật Vô Lượng Thọ liền thấy vô lượng chư Phật Mười Phương. Vì thấy vô lượng chư Phật nên được chư Phật hiện tiền thọ ký.

Đây là pháp quán tưởng tất cả các sắc thân Phật gọi là pháp quán thứ chín. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Đã thấy Vô Lượng Thọ Phật tỏ rõ phân minh rồi kế cũng nên quán Quán Thế Âm Bồ Tát.

Bồ Tát này thân cao tám mươi vạn ức na do tha do tuần, thân màu tử kim, đỉnh có nhục kế, cổ có viên quang mỗi phương diện đều trăm ngàn do tuần. Trong viên quang có năm trăm hóa Phật như Thích Ca Mâu Ni. Mỗi mỗi hóa Phật có năm trăm hóa Bồ Tát và vô lượng chư thiên làm thị giả. Trong ánh sáng toàn thân hiện tất cả sắc tướng của chúng sanh trong ngũ đạo. Trên đỉnh có thiên quang bằng tỳ lãng già ma ni bửu. Trong thiên quang có một hóa Phật đứng cao hai mươi lăm do tuần. Mặt của Quán Thế Âm Bồ Tát như màu vàng diêm phù đàn. Lông trắng giữa hai mày đủ màu Thất Bửu chiếu ra tám vạn bốn nghìn thứ ánh sáng. Mỗi mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm ngàn hóa Phật. Mỗi mỗi hóa Phật có vô số hóa Bồ Tát làm thị giả biến hiện tự tại khắp Thập Phương Thế Giới.

Cánh tay màu như hoa sen hồng có tám mươi ức ánh sáng vi diệu làm chuỗi đeo. Trong chuỗi đeo ánh sáng ấy khắp hiện tất cả trang nghiêm. Bàn tay màu năm trăm ức hoa sen đẹp. Bàn tay mười đầu ngón mỗi mỗi đầu ngón có tám vạn bốn nghìn lần dường như ấn văn. Mỗi mỗi lần có tám vạn bốn nghìn màu, mỗi mỗi màu có tám vạn bốn nghìn ánh sáng, ánh sáng ấy mềm dịu chiếu khắp tất cả. Bồ Tát dùng tay báu này tiếp dẫn chúng sanh. Lúc Bồ Tát cất

chân lên, dưới lòng bàn chân có tướng thiên bức luân tự nhiên hóa thành năm trăm ức đài quang minh.

Lúc để chân xuống có hoa kim cương ma ni rải rác tất cả không chỗ nào là chẳng đầy khắp. Các tướng khác nơi thân Bồ Tát đầy đủ những hình hỏa như thân Phật không khác, chỉ có nhục kế trên đỉnh và vô kiến đảnh tướng chẳng bằng Thế Tôn. Đây là tướng sắc thân chân thật của Quán Thế Âm Bồ Tát gọi là quán pháp thứ mười. Nếu người muốn thấy Quán Thế Âm Bồ Tát nên tu pháp quán ấy. Tu pháp quán ấy thì chẳng gặp các tai họa, trừ sạch nghiệp chướng, trừ tội sanh tử trong vô số kiếp. Quán Thế Âm Bồ Tát ấy chỉ nghe Danh Hiệu còn được phước vô lượng hưởng là quán kỹ. Nếu người muốn quán Quán Thế Âm Bồ Tát thì trước quán nhục kế sau quán thiên quang. Các tướng khác cũng theo thứ tự mà quán kỹ đều phải tỏ rõ như nhìn trong bàn tay. Quán như đây gọi là chánh quán, nếu quán khác thì gọi là tà quán.

Kế đó quán Đại Thế Chí Bồ Tát này thân tượng lớn nhỏ đều đồng như Quán Thế Âm Bồ Tát. Viên quang mỗi mặt đều một trăm hai mươi lăm do tuần chiều hai trăm năm mươi do tuần. Ánh sáng toàn thân chiếu Thập Phương Quốc Độ màu tử kim. Chúng sanh có duyên thấy đều được thấy. Chỉ thấy ánh sáng một lỗ chân lông của Bồ Tát này liền

thấy quang minh tịnh diệu vô lượng chư Phật Mười Phương. Vì vậy nên đặt hiệu Bồ Tát này là Vô Biên Quang. Dùng ánh sáng trí huệ chiếu khắp tất cả khiến lìa tam đồ, được vô thượng lực nên Bồ Tát này có tên là Đại Thế Chí.

Thiên quang của Đại Thế Chí Bồ Tát có năm trăm hoa báu, mỗi mỗi hoa báu có năm trăm đài báu, trong mỗi mỗi đài, tướng đài ngấn của Quốc Độ thanh tịnh vi diệu chư Phật Mười Phương đều hiện rõ. Nhục kế trên đỉnh như hoa Bát đấu ma, trên nhục kế có một bình báu đựng các ánh sáng khắp hiện Phật sự. Các thân tướng khác như Quán Thế Âm Bồ Tát không khác.

Lúc Đại Thế Chí Bồ Tát đi, Thập Phương Thế Giới tất cả chấn động. Đương lúc đất động có năm trăm ức hoa báu, mỗi mỗi hoa báu trang nghiêm cao rõ như Cực Lạc Thế Giới. Lúc Bồ Tát này ngồi, Quốc Độ Thất Bửu đồng thời dao động. Từ hạ phương Kim Quang Phật Thế Giới nhả đến thượng phương quang minh vương Phật Thế Giới, trong khoảng giữa ấy vô lượng vô số phân thân Vô Lượng Thọ Phật, phân thân Quán Thế Âm Bồ Tát, phân thân Đại Thế Chí Bồ Tát thấy đều vân tập Cực Lạc Thế Giới chập đầy Hư Không ngồi tòa Liên Hoa diễn nói diệu pháp độ khổ chúng sanh.

Tu pháp quán này gọi là quán thấy Đại Thế Chí Bồ Tát. Đây là quán thấy tướng sắc thân thiết Đại Thế Chí gọi là pháp quán thứ mười một. Quán Đại Thế Chí Bồ Tát trừ vô số kiếp vô số tội sanh tử. Người tu quán này chẳng còn ở bào thai thường du hành Quốc Độ thanh tịnh vi diệu chư Phật.

Pháp quán này thành rồi gọi là đầy đủ pháp quán Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát.

Lúc thấy sự ấy rồi nên khởi từ tâm sanh nơi Tây phương Cực Lạc Thế Giới trong hoa sen ngồi kiết già, tưởng hoa sen búp lại, tưởng hoa sen nở ra. Lúc hoa sen nở có ánh sáng năm trăm màu chiếu đến thân. Tưởng mắt mở ra thấy Phật và Bồ Tát đầy cả hư không, nước chim cây rừng cùng chư Phật phát ra âm thanh đều diễn nói diệu pháp hiệp với mười hai bộ Kinh. Lúc xuất định nhớ giữ không mất. Thấy sự này rồi gọi là thấy Vô Lượng Thọ Phật Cực Lạc Thế Giới. Đây là phổ quán tướng gọi là pháp quán thứ mười hai. Vô Lượng Thọ Phật hoá thân vô số cùng Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát thường đến chỗ hành nhân ấy”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Người muốn chí tâm sanh Cực Lạc Thế Giới trước nên quán tượng Phật Vô Lượng Thọ cao một trượng sáu xích ở trên mặt nước ao báu.

Như trước đã nói Vô Lượng Thọ Phật thân lượng vô biên chẳng phải tâm lực của phàm phu kịp được. Nhưng do nguyện lực đời trước của Đức Như Lai ấy nên ai có tâm nhớ tưởng thì ắt được thành tựu. Chỉ tưởng tượng Phật được phước vô lượng, hưởng là quán đủ thân tướng của Phật.

A Di Đà Phật thần thông như ý nơi Mười Phương Độ biến hiện tự tại. Hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không, hoặc hiện thân nhỏ một trượng sáu xích. Thân hình Phật hiện ra đều màu chân kim, viên quang hóa Phật và hoa sen báu như đã nói ở trên. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát ở tất cả xứ thân đồng với chúng sanh.

Chỉ quán tượng trên đầu biết là Quán Thế Âm hay Đại Thế Chí. Hai Đại Bồ Tát ấy trợ Phật A Di Đà khắp hóa độ tất cả. Đây là tạp tượng quán gọi là pháp quán thứ mười ba”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Người sanh Cực Lạc Thế Giới, bậc Thượng Phẩm Thượng Sanh ấy. Nếu chúng sanh nguyện sanh Cực Lạc Thế Giới phát ba thứ tâm liền được Vãng Sanh.

Những gì là ba tâm?

Một là chí thành tâm. Hai là thâm tâm và ba là hồi hướng phát nguyện tâm. Người đủ ba tâm này ắt sanh Cực Lạc Thế Giới.

Còn có ba hạng chúng sanh sẽ được Vãng Sanh.

Những gì là ba hạng?

Một là từ tâm bất sát đủ các giới hạnh. Hai là đọc tụng Kinh Điển Phương Đẳng Đại Thừa. Ba là tu hành lục niệm hồi hướng phát nguyện nguyện sanh Cực Lạc.

Người đủ các công đức này từ một ngày đến bảy ngày liền được Vãng Sanh.

Lúc sanh về nước ấy, vì người này tính tiến dũng mạnh nên A Di Đà Như Lai cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô số hóa Phật, trăm ngàn Tỳ Kheo Thanh Văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, cung điện bảy báu. Quán Thế Âm Bồ Tát cầm đài kim cương cùng Đại Thế Chí Bồ Tát đến trước hành nhân. A Di Đà Phật phóng đại quang minh chiếu thân hành giả cùng các Bồ Tát trao tay nghinh tiếp. Quán Thế Âm, Đại Thế Chí cùng vô số Bồ Tát tán thán hành giả

khuyến khích sách tiên tâm hành giả thấy rồi hoan hỷ dũng
dược tự thấy thân mình ngồi đài kim cương đi theo sau
Phật. Như khoảng khảy ngón tay Vãng Sanh nước Cực Lạc.
Sanh nước Cực Lạc rồi thấy sắc thân Phật A Di Đà đầy đủ
các tướng. Thấy chư Bồ Tát sắc tướng đầy đủ.

Quang minh cây rừng báu diễn nói diệu nghe rồi liền
ngộ vô sanh pháp nhẫn. Trong thời gian giây lát đi khắp
Thập Phương Thế Giới kính thờ chư Phật. Ở trước chư
Phật thứ đệ thọ ký. Trở về bản quốc được vô lượng trăm
nghìn đà la ni. Đây gọi là người Thượng Phẩm Thượng
Sanh.

Người Thượng Phẩm Trung Sanh ấy. Người này bắt
tất thọ trì đọc tụng Kinh Diệu Phương Đăng Đại Thừa. Dem
công đức hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc Thế Giới.
Người có công hạnh như vậy, lúc lâm chung, A Di Đà Phật
cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, vô lượng đại chúng vây
quanh cầm đài tử kim đến trước hành giả khen rằng: Này
Pháp tử ! Người hành Đại Thừa hiểu đệ nhất nghĩa nên nay
ta đến nghinh tiếp ngươi.

Đức Phật A Di Đà cùng ngàn hóa Phật đồng thời trao
tay. Hành giả ấy tự thấy mình ngồi đài tử kim, chấp tay xếp
cánh tán thán chư Phật. Như khoảng một niệm liền sanh

nước Cực Lạc trong ao Thất Bửu. Đài tử kim ấy như hoa sen lớn qua một đêm liền nở. Thân hành giả màu vàng tử ma, dưới chân cũng có hoa sen bảy báu.

Phật và Bồ Tát đồng thời phóng quang chiếu thân hành giả mắt liền mở sáng. Nhân túc tập trước nên khắp nghe ác âm thanh thuần nói thậm thâm đệ nhất nghĩa đế. Hành giả ấy liền xuống kim đài lạy Phật chấp tay tán thán Đức Thế Tôn, qua bảy ngày liền được chẳng thôi chuyển vô thượng Bồ Đề, liền có thể bay đi khắp Mười Phương kính thờ chư Phật, ở trước chư Phật tu các Tam Muội, qua một tiền kiếp được vô sanh nhẫn hiện tiền thọ ký. Đây gọi là người Thượng Phẩm Trung Sanh vậy.

Người Thượng Phẩm Hạ Sanh ấy. Người này cũng tin nhân quả chẳng hủy báng Đại Thừa, chỉ phát tâm vô thượng Bồ Đề. Dem công đức ấy hồi hướng nguyện cầu sanh Cực Lạc Thế Giới.

Hành giả ấy lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng Quán Thế Âm, Đại Thế Chí và chư Bồ Tát cầm hoa sen vàng hóa làm năm trăm Đức Phật đến rước. Năm trăm hóa Phật đồng thời trao tay khen rằng: Nay Pháp tử. Nay ngươi thanh tịnh phát tâm vô thượng Bồ đề, ta đến rước ngươi. Hành giả lúc thấy sự ấy liền tự thấy thân mình ngồi Kim Liên Hoa. Ngồi

rồi hoa búp lại theo sau Phật liền được Vãng Sanh Cực Lạc Thế Giới trong ao Thất Bửu.

Qua một ngày một đêm Kim Liên Hoa mới nở. Qua bảy ngày mới được thấy Phật. Dầu thấy thân Phật mà chẳng thấy tỏ rõ các tướng hảo. Sau hai mươi một ngày mới thấy rõ hết. Nghe các âm thanh đều diễn diệu pháp, đi khắp Mười Phương cúng dường chư Phật. Ở trước chư Phật nghe thậm thâm pháp. Qua ba tiểu kiếp được bá pháp minh môn trụ bậc hoan hỉ địa. Đây gọi là người Thượng Phẩm Hạ Sanh vậy.

Đây gọi là pháp tướng hàng Thượng Phẩm Vãng Sanh, gọi là pháp quán thứ mười bốn”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Người Trung Phẩm Thượng Sanh ấy.

Nếu có chúng sanh thọ trì ngũ giới, trì bát giới trai, tu hành các giới chẳng tạo ngũ nghịch không có các tội lỗi. Đem thiện căn này nguyện cầu sanh Cực Lạc Thế Giới. Hành giả lúc lâm chung, A Di Đà Phật cùng các Tỳ Kheo quyến thuộc vây quanh phóng ánh sáng kim sắc đến chỗ hành giả diễn nói khổ không vô thường vô ngã tán thán xuất gia được lìa các sự khổ.

Hành giả thấy rồi lòng rất vui mừng tự thấy thân mình ngồi đài Liên Hoa quỳ lạy chấp tay đánh lễ Phật, lúc chưa cất đầu lên liền được Vãng Sanh Cực Lạc Thế Giới, Liên Hoa liền nở. Lúc hoa sen nở nghe các âm thanh tán thán tứ đế liền được A La Hán đạo tam minh, lục thông, đủ bát giải thoát. Đây gọi là người Trung Phẩm Thượng Sanh vậy.

Người Trung Phẩm Trung Sanh ấy.

Nếu có chúng sanh hoặc một ngày một đêm trì bát giới trai, hoặc một ngày một đêm trì giới Sa Di, hoặc một ngày một đêm trì cụ túc giới oai nghi không kém thiếu. Đem công đức này hồi hướng nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Do giới hương huân tu, hành giả này lúc lâm chung thấy A Di Đà Phật cùng các quyến thuộc phóng kim sắc quang cầm bửu Liên Hoa đến trước hành giả. Hành giả tự nghe Hư Không có tiếng khen rằng: Này thiện nam tử ! Như người hàng thiện nhân tùy thuận lời dạy Tam Thế Chư Phật nên ta đến rước.

Hành giả tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoa sen liền búp lại sanh trong ao báu Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Qua bảy ngày Liên Hoa mới nở. Hoa nở rồi mở mắt chấp tay tán thán Thế Tôn, nghe pháp hoan hỉ được quả Tu

Đà Hoàn. Qua nửa kiếp thành bậc A La Hán. Đây gọi là người Trung Phẩm Trung Sanh vậy.

Người Trung Phẩm Hạ Sanh ấy.

Nếu có thiện nam, thiện nữ hiếu dưỡng cha mẹ làm việc nhân từ thế gian. Người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói rộng những sự vui nơi Quốc Độ Phật A Di Đà cũng nói bốn mươi tám nguyện của Pháp Tạng Tỳ Kheo, nghe rồi liền chết. Ví như khoảng thời gian tráng sĩ co duỗi cánh tay, liền được Vãng Sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Qua bảy ngày gặp Quán Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát, nghe pháp hoan hỷ được quả Tu Đà Hoàn. Qua một tiểu kiếp thành A La Hán. Đây gọi là người Trung Phẩm Hạ Sanh vậy.

Đây gọi là pháp tướng hạng Trung Phẩm Vãng Sanh, gọi là pháp quán thứ mười lăm”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Người Hạ Phẩm Thượng Sanh ấy. Hoặc có chúng sanh tạo những nghiệp ác. Người ngu như vậy dầu chẳng hủy báng Kinh Điển Phương Đẳng Đại Thừa mà tạo nhiều việc ác không có tâm quý. Người này lúc lâm chung gặp thiện tri thức vì họ mà nói mười hai bộ Kinh Đại Thừa danh tự đầu

đề. Do nghe tên các Kinh như vậy dứt trừ ngàn kiếp ác nghiệp cực trọng.

Trí giả lại bảo chấp tay xếp cánh xưng Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng Danh Hiệu Phật nên trừ năm mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc ấy Phật A Di Đà liền sai hóa Phật, hóa Quán Thế Âm, hóa Đại Thế Chí đến trước hành giả khen rằng: Này thiện nam tử ! Vì người xưng Danh Hiệu Phật các tội tiêu diệt ta đến rước người. Nghe nói lời ấy rồi, hành giả liền thấy thấy quang minh của hóa Phật chiếu sáng cả nhà.

Thấy rồi hoan hỉ mạng chung ngồi Bửu Liên Hoa theo sau hóa Phật sanh trong ao báu Cực Lạc Thế Giới. Qua bốn mươi chín ngày hoa sen báu mới nở. Đương lúc hoa nở, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát phóng đại quang minh đứng trước người ấy, vì người ấy nói thậm thâm Thập Nhị Bộ Kinh.

Người ấy nghe rồi tin hiểu phát vô thượng đạo tâm. Qua tám hai tiểu kiếp đủ bá pháp minh môn được nhập bậc Sơ địa. Đây gọi là người Hạ Phẩm Thượng Sanh vậy”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Người Hạ Phẩm Trung Sanh ấy. Hoặc có chúng sanh hủy phạm ngũ giới bát giới và cụ túc giới. Người ngu này

trộm của vật Tăng kỳ, trộm của vật hiện tiền Tăng, bất tịnh thuyết pháp, không có tâm quý, dùng các ác nghiệp để tụ trang nghiêm. Người tội như đây do nghiệp ác phải đọa địa ngục, lúc lâm chung các lửa địa ngục đồng thời hiện đến.

Gặp thiện tri thức vì lòng đại từ bi vì người ấy mà khen nói thập lục oai đức của Đức Phật A Di Đà, rộng khen quang minh thần lực của Đức Phật A Di Đà, cũng tán dương giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Người ấy nghe rồi trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lửa mạnh địa ngục biến thành gió mát thổi các thiên hoa bay đến. Trên hoa đều có hóa Phật, hóa Bồ Tát tiếp rước người ấy. Trong khoảng một niệm liền được sanh trong hoa sen nơi ao báu Cực Lạc Thế Giới.

Sau sáu kiếp hoa sen mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng phạm âm thanh an ủi người ấy, vì người ấy mà nói Kinh Điển đại thừa thậm thâm. Nghe pháp ấy rồi, người ấy liền phát tâm vô thượng đạo. Đây gọi là người Hạ Phẩm Trung Sanh vậy”.

Đức Phật bảo A Nan và Vi Đề Hi :

“Người Hạ Phẩm Hạ Sanh ấy.

Hoặc có chúng sanh tạo nghiệp bất thiện ngũ nghịch, thập ác đủ các bất thiện. Người ngu như vậy, do ác nghiệp phải đọa ác đạo trải qua nhiều kiếp thọ khổ vô cùng. Người ngu ấy lúc lâm chung gặp thiện tri thức dùng nhiều lời an ủi vì nói diệu pháp dạy bảo niệm Phật. Người ấy bị khổ bức không rảnh niệm được. Thiện hữu bảo rằng nếu người chẳng thể niệm Phật kia được thì người nên xưng Danh Hiệu Phật A Di Đà, như vậy chí tâm khiến tiếng xưng Danh chẳng dứt đủ mười niệm.

Nên xưng như vậy: Nam Mô A Di Đà Phật. Do xưng Danh Hiệu Phật nên trong mỗi niệm trừ tám mươi ức kiếp tội sanh tử. Lúc mạng chung thấy Kim Liên Hoa dường như mặt nhật trụ trước người ấy. Như khoảng một niệm liền được Vãng Sanh Cực Lạc Thế Giới ở trong hoa sen mãn mười hai đại kiếp hoa sen ấy mới nở. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát dùng âm thanh đại bi vì người ấy diễn nói thiết tướng các pháp, nói pháp trừ diệt tội.

Người ấy nghe pháp rồi rất vui mừng liền phát tâm vô thượng Bồ Đề. Đây gọi là người Hạ Phẩm Hạ Sanh.

Đây gọi là pháp tướng hạng Hạ Phẩm Vãng Sanh, gọi là pháp quán thứ mười sáu vậy”.

Về mười sáu pháp quán ấy, liền lúc đó thấy tướng rộng lớn Cực Lạc Thế Giới. Được thấy sắc thân Phật A Di Đà và hai Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, lòng rất hoan hỷ khen chưa từng có. Vì Đề Hi hoá nhiên đại ngộ được Vô Sanh Nhẫn.

Năm trăm thị nữ phát tâm vô thượng Bồ Đề nguyện Sanh Cực Lạc Thế Giới. Đức Thế Tôn thọ ký đều sẽ Vô Sanh. Sanh nước Cực Lạc rồi được chư Phật hiện tiền Tam Muội. Còn có vô lượng chư thiên phát tâm vô thượng đạo.

Lúc bấy giờ Tôn Giả A Nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này sẽ gọi tên là gì? Pháp yếu này sẽ thọ trì như thế nào?”.

Đức Phật nói :

“Này A Nan ! Kinh này tên là Quán Cực Lạc Quốc Độ Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Cũng có tên là Tịnh Trừ Nghiệp Chướng Sanh Chư Phật Tiên.

Ông nên thọ trì như vậy chớ để quên mất.

Người hành Tam Muội này thì thân hiện đời được thấy Vô Lượng Thọ Phật, Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nếu thiện nam, thiện nữ chỉ nghe Danh Hiệu Phật A Di Đà, nghe Danh Hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, nghe Danh Hiệu Đại Thế Chí Bồ Tát thì trừ vô lượng kiếp tội sanh tử, hưởng là nhớ niệm.

Nếu là người niệm Phật, nên biết người ấy là hoa Phân Đà Lợi trong loài người. Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí Bồ Tát là thẳng hữu của người ấy. Người ấy sẽ ngồi Đạo Tràng sanh vào nhà chư Phật”.

Đức Phật bảo Tôn Giả A Nan:

“Này A Nan! Người phải trì lời này cho tốt. Người trì lời này tức là trì Danh Hiệu Vô Lượng Thọ Phật”.

Phật nói Kinh này rồi, Tôn Giả Mục Kiền Liên, Tôn Giả A Nan và Vi Đề Hi cùng thị nữ quyền thuộc nghe lời Đức Phật dạy tất cả đều rồi vui mừng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn chân đi trên Hư Không trở về núi Kỳ Xà Quật.

Tôn Giả A Nan vì đại chúng nói rộng sự ấy. Vô lượng chư Thiên, Bát bộ nghe lời Phật nói đều rất vui mừng lạy Phật lui ra.

NGHI THỨC TỤNG KINH NIỆM PHẬT

*Quy xuống chấp tay cung kính
Niệm 3 lần.*

Nam mô Tây Phương Cực Lạc

Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

*Lạy Phật 3 lạy
Ngồi xuống cung kính
Nhất tâm niệm Phật.*

Nam Mô A Di Đà Phật.

1 tràng

Nam Mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát.

10 lần

Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.

10 lần

*Ngồi xuống cung kính
Nhất tâm niệm bài
“Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh.*

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

TÂM KINH

Khi Ngài Quán Tự Tại Bồ Tát thực hành sâu xa pháp Bát Nhã Ba La Mật Đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền độ thoát hết thảy khổ ách.

Này Ông Xá Lợi Phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Này Ông Xá Lợi Phất! Tướng không của mọi pháp không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt, nên trong chân không, không có sắc, không có thọ, tưởng, hành thức, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới, không có vô minh, cũng không có cái hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có cái hết già chết, không có khổ, tập, diệt, đạo, không có trí huệ, cũng không có chứng đắc. Vì không chỗ chứng đắc, nên Bồ Tát y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa, tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại, không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng, điên đảo, đạt tới cứu cánh Niết Bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y theo Bát Nhã Ba La Mật Đa chứng được đạo Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Nên biết Bát Nhã Ba La

Mật Đa là Đại Thần Chú. Là Đại Minh Chú. Là Vô Thượng Chú. Là Vô Đẳng Đẳng Chú trừ được hết thầy khổ. Chân thực không hư.

Vì vậy liền nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế. Bồ Đề tát bà ha. Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa”.

Lạy 1 lạy

Đứng chắp tay cung kính

Niệm bài “Hồi hướng Vãng Sanh Tịnh Độ”.

HỒI HƯỚNG VÃNG SANH TỊNH ĐỘ

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên đền bốn ơn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát tâm Bồ Đề

Hết một báo thân này

Đồng sanh nước Cực Lạc.

Lạy 3 lạy

Quy xuống chắp tay cung kính

Niệm bài “Tự Quy y”.

TỰ QUY Y

Tự Quy y Phật
Nguyện cho chúng sinh
Thể theo đạo cả
Phát tâm Vô Thượng.

Lạy 1 lạy.

Tự Quy y Pháp
Nguyện cho chúng sinh
Thấu rõ Kinh Tạng
Trí huệ như biển.

Lạy 1 lạy.

Tự Quy y Tăng
Nguyện cho chúng sinh
Thống lý đại chúng
Hết thấy không ngại.

Lạy 5 lạy

Xá 1 xá.